

QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

S TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (quyết toán)				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2023				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2023				Dự toán				Quyết toán				So sánh (%)					
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngoài nước	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Tổng số	Ngoài nước		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Tổng số		Ngoài nước	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Tổng số	Ngoài nước	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Tổng số	Ngoài nước	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25=21/7	26=22/18	27=23/19	28=24/20	
	Tổng số					761.075	0	679.802	81.274	366.852	0	320.324	46.528	382.385	0	330.346	52.039	191.314	0	147.748	43.566	157.663	0	120.058	37.605	82,4%		81,3%	86%	
*	Chi đầu tư XDCB các dự án					761.075	0	679.802	81.274	366.852	0	320.324	46.528	382.185	0	330.346	51.839	191.114	0	147.748	43.366	157.463	0	120.058	37.405					
A	Dự án do UBND tỉnh quyết định đầu tư					683.112	0	679.802	3.310	324.363	0	320.324	4.039	334.258	0	330.346	3.912	148.648	0	147.748	900	123.358	0	120.058	3.300	0	0	81,3%		
I	Các dự án đã quyết toán					63.495	0	63.495	0	63.513	0	63.513	0	61.702	0	61.702	0	36.887	0	36.887	0	31.597	0	31.597	0	0	0	85,7%		
1	Cải tạo, NC tuyến đường từ Đại lộ Thiên Trường vào UBND xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc			2020-2021	878 ngày 11/05/2022	14.539		14.539		14.539		14.539		14.539		14.539		4.007		4.007		4.007		4.006,6		100%		100%		
2	Dự án cải tạo, nâng cấp đường đê Át, huyện Mỹ Lộc (đoạn từ đường 63B xã Mỹ Hà đến đê La xã Mỹ Tiến)			2019-2022	2549 ngày 30/12/2022	34.431		34.431		34.431		34.431		34.431		34.431		24.000		24.000		18.710		18.710		78%		78%		
3	Dự án cải tạo, nâng cấp đường Thịnh Khánh, huyện Mỹ Lộc	Huyện Mỹ Lộc	1,95 km	2021-2023	2736 ngày 29/12/2023	14.524		14.524		14.542		14.542		12.731		12.731		8.880		8.880		8.880		8.880		100%		100%		
II	Các dự án chuyển tiếp					619.617	0	616.307	3.310	260.851	0	256.812	4.039	272.556	0	268.644	3.912	111.761	0	110.861	900	91.761	0	88.461	3.300					
1	Xây dựng khu đô thị trấn Mỹ Lộc				316 ngày 17/02/2016	120.000	0	120.000	0	103.700	0	103.298	402	103.514	0	103.112	402	0	0	0	0	0	0	0	0	0%		0%		
2	Xây dựng khu dân cư tập trung xóm 5 Xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Hưng	2 ha	2020-2024	161/NQ-HĐND 09/12/2023	32.826		32.716	110	24.839		24.729	110	23.925		23.815	110	23.815		23.815		19.997		19.997		84%		84%		
3	Dự án cải tạo, nâng cấp đường đê Át, huyện Mỹ Lộc (đoạn từ QL 21 tại Km 134+963 đến đê La xã Mỹ Tiến)	Huyện Mỹ Lộc	8,141 km	2021-2025	QĐ số 2062/QĐ-UBND ngày 24/9/2021	80.576		80.576		63.432		63.432		62.800		62.800		35.629		35.629		35.629		35.629		100%		100%		
4	Dự án nâng cấp tuyến đường Thăng Hà huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Thắng, Mỹ Hà	4,24 km	2021-2025	QĐ số 2044/QĐ-UBND ngày 23/9/2021	62.794		62.794		50.631		50.631		50.500		50.500		20.500		20.500		20.300		20.300		99%		99%		

S TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (quyết toán)				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2023				Lũy kế vốn đã bỏ trí đến 31/12/2023				Dự toán				Quyết toán				So sánh (%)					
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngoài nước	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Tổng số	Ngoài nước		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Tổng số		Ngoài nước	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Tổng số	Ngoài nước	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Tổng số	Ngoài nước	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25=21/17	26=22/18	27=23/19	28=24/20	
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Hưng Lộc, huyện Mỹ Lộc (đoạn từ QL21 chợ Đàng qua UBND xã Mỹ Hưng đến cầu Đừa đi thị trấn Mỹ Lộc và tuyến nhánh)	Xã Mỹ Hưng	1,91 km	2022-2024	Số 1243/QĐ-UBND ngày 12/7/2022	14.990		12.490	2.500	12.816		10.316	2.500	12.500		10.000	2.500	12.500			12.500			10.000	2.500	100%		80%		
6	Cải tạo, nâng cấp đường Hồng Long xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Tân	2,05 km	2022-2025	1682/QĐ-UBND 25/8/2023	14.100		14.000	100	100			100	100			100	100			0	100	100		100	100%			100%	
7	Cải tạo, nâng cấp đường Nam đường sắt (Đoạn từ cầu Lê đến Cầu Giàng)	TT Mỹ Lộc	1,82 km	2023-2025	Số 1939/QĐ-UBND ngày 04/10/2023	14.990		14.890	100	1.331		1.231	100	1.331		1.231	100	1.331			1.231	100	22		22	2%		2%	0%	
8	Nâng cấp sửa chữa đường 63B từ cây xăng xã Mỹ Hà huyện Mỹ Lộc đến công Đả, xã An Ninh, huyện Bình Lục	Xã Mỹ Hà	1,2 km	2023-2025	Số 1922/QĐ-UBND ngày 29/9/2023	20.000		19.900	100	262		162	100	7.286		7.186	100	7.286			7.186	100	262		162	100	4%		2%	100%
9	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ khu di tích đền Trần Quang Khải đến đường 485B, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Thành	603,81 m	2023-2025	2452/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	13.361		13.261	100	201			201	100			100	100			0	100	100		100	100%			100%	
10	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cầu Đàng xã Mỹ Hưng đến đường Thịnh Thắng, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Hưng	2,21 km	2022-2026	90/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	35.090		34.990	100	126			126	100			100	100			0	100	100		100	100%			100%	
11	Cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm bơm Tân Đệ và các công trình phụ trợ	xã Mỹ Tân	DT tiêu: 190 ha DT tưới: 65ha	2022-2024	1061/QĐ-UBND ngày 30/5/2023	29.990		29.890	100	2.721		2.621	100	10.100		10.000	100	10.100			10.000	100	2.450		2.350	100	24%		24%	100%
12	Xây dựng khu dân cư tập trung thôn An Cỏ, xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Thành	7,32 ha	2022-2025	2368/QĐ-UBND 28/11/2023	94.900		94.800	100	233		133	100	100			100	100				100		100	100%				100%	
13	Xây dựng khu dân cư tập trung xóm 3, xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Trung	2,08 ha	2022-2024	42/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	35.000		35.000		205		105	100	100			100	100				100		100	100%				100%	
14	Xây dựng khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc (giai đoạn 2)	xã Mỹ Hà	3,03 ha	2022-2024	Số 83/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	51.000		51.000		253		153	100	100			100	100				100		100	100%				100%	

S TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (quyết toán)				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2023				Lũy kế vốn đã bỏ trí đến 31/12/2023				Dự toán				Quyết toán				So sánh (%)					
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngoài nước	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Tổng số	Ngoài nước		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Tổng số		Ngoài nước	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Tổng số	Ngoài nước	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Tổng số	Ngoài nước	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25=21/17	26=22/18	27=23/19	28=24/20	
B	Dự án do UBND huyện quyết định đầu tư					77.964	0	0	77.964	42.489	0	0	42.489	47.707	0	0	47.707	42.246	0	0	42.246	33.885	0	0	33.885	80%			80%	
I	Các dự án hoàn thành đã quyết toán					12.963	0	0	12.963	12.963	0	0	12.963	12.268	0	0	12.268	6.807	0	0	6.807	6.806	0	0	6.806	100%			100%	
1	Nâng cấp, cải tạo nhà làm việc 2 tầng, thiết bị và một số hạng mục phụ trợ trong khuôn viên HU-HDND-UBND huyện Mỹ Lộc	Thị trấn Mỹ Lộc		2022-2023	214 ngày 16/01/2024	4.317			4.317	4.317			4.317	3.950			3.950	3.812			3.812	3.812			3.812	100%			100%	
2	Dự án Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự huyện Mỹ Lộc	Thị trấn Mỹ Lộc	306,44 m2	2022-2023	4147 ngày 12/10/2023	4.418			4.418	4.418			4.418	4.418			4.418	1.418			1.418	1.418			1.418	100%			100%	
3	Xây dựng mới nhà ăn, nhà làm việc 2 tầng và các hạng mục phụ trợ Trụ sở Công an huyện Mỹ Lộc	Thị trấn Mỹ Lộc	256 m2	2022-2023	91 ngày 08/01/2024	4.228			4.228	4.228			4.228	3.900			3.900	1.577			1.577	1.577			1.577	100%			100%	
II	Dự án chuyển tiếp					65.001	0	0	65.001	29.526	0	0	29.526	35.439	0	0	35.439	35.439	0	0	35.439	27.079	0	0	27.079		0	0		
1	Xây dựng nhà 2 tầng 12 phòng học và các công trình phụ trợ trường THCS Mỹ Phúc	Xã Mỹ phúc	1138m2	2023-2025	Số 3919/QĐ-UBND ngày 25/9/2023	9.900			9.900	2.894			2.894	5.000			5.000	5.000			5.000	2.740			2.740	55%			55%	
2	Xây dựng nhà học chức năng 2 tầng, nhà bếp 1 tầng và các công trình phụ trợ trường mầm non Mỹ Tân	Xã Mỹ Tân	863,46 m2	2023-2025	2141/QĐ-UBND 12/6/2023	9.900			9.900	2.175			2.175	3.750			3.750	3.750			3.750	2.110			2.110	56%			56%	
3	Xây dựng mới nhà 2 tầng 4 phòng và cải tạo, nâng cấp nhà học 1 tầng 2 phòng, nhà học 2 tầng 12 phòng và các công trình phụ trợ trường THCS Mỹ Hà	Xã Mỹ Hà	605,5 m2	2023-2024	Số 3520/QĐ-UBND ngày 17/8/2023	9.900			9.900	3.815			3.815	6.000			6.000	6.000			6.000	3.720			3.720	62%			62%	
4	Xây dựng nhà 3 tầng 12 phòng học kết hợp phòng chức năng và các công trình phụ trợ trường tiểu học xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Tiến	1105m2	2023-2024	Số 3222/QĐ-UBND ngày 21/7/2023	9.900			9.900	4.138			4.138	6.000			6.000	6.000			6.000	3.920			3.920	65%			65%	
5	Xây dựng nhà văn hoá trung tâm xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Trung	1002 m2	2023-2025	2142/QĐ-UBND ngày 12/6/2023	9.900			9.900	3.916			3.916	3.750			3.750	3.750			3.750	3.750			3.750	100%			100%	

S TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (quyết toán)				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2023				Lũy kế vốn đã bỏ trí đến 31/12/2023				Dự toán				Quyết toán				So sánh (%)					
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngoài nước	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Tổng số	Ngoài nước		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Tổng số		Ngoài nước	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Tổng số	Ngoài nước	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Tổng số	Ngoài nước	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25=21/17	26=22/18	27=23/19	28=24/20	
6	Cải tạo nâng cấp đường trục xã (Rải bê tông nhựa đường trục xã) xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Thành	3,2km	2023-2025	Số 3996/QĐ-UBND ngày 29/9/2023	9.900			9.900	8.265			8.265	7.916			7.916	7.916			7.916	7.816			7.816	99%			99%	
11	Lập quy hoạch phân khu VI trên địa bàn huyện Mỹ Lộc	Huyện Mỹ Lộc		2021-2023		5.601			5.601	4.323			4.323	3.023			3.023	3.023			3.023	3.023			3.023	100%			100%	
C	Hỗ trợ chi công tác giải phóng mặt bằng										0	0	0	220	0	0	220	220	0	0	220	220	0	0	220					
	Xây dựng nhà tập đa năng, nhà công vụ giáo viên và các hạng mục phụ trợ trường THPT Trần Văn Lan, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Trung				0								220			220	220			220	220			220					
*	Chi đầu tư phát triển khác												0	200	0	0	200	200	0	0	200	200	0	0	200					
	Bổ sung vào quỹ cho vay ngân hàng chính sách xã hội huyện													200			200	200			200	200			200					